

Số: 039/2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 530/TTr-SNV ngày 08 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (LG).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Thành Ngại



QUY CHẾ
Đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 039/2025/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan cử, quản lý công chức đi đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm, quyền lợi của công chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là sở, ban, ngành tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Công chức được tuyển dụng vào vị trí việc làm tại các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Đối với các đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này, việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

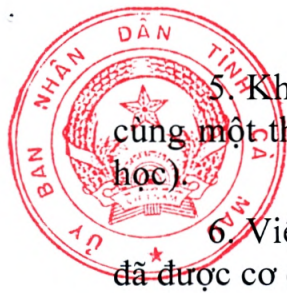
Điều 2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng công chức phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm, gắn với quy hoạch và bố trí, sử dụng công chức, phù hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và chất lượng trong thực hiện đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo nghĩa vụ và quyền lợi hợp pháp của công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch được duyệt, không được tự ý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng khi chưa có ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp; trừ trường hợp, tự túc hoàn toàn về thời gian, kinh phí và đảm bảo hoàn thành công vụ được giao.

4. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý công chức hằng năm là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán công chức; kết quả đào tạo, bồi dưỡng là căn cứ để xét thi đua, khen thưởng.



5. Không cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa làm, vừa học).

6. Việc cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ CỬ CÔNG CHỨC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 3. Điều kiện cử công chức đi đào tạo

Công chức được cử đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 4. Bồi dưỡng cho công chức

Thực hiện theo quy định tại các Điều 14, 15, 16, 27, 28 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Tự đào tạo, bồi dưỡng

1. Công chức không giữ chức vụ

Khuyến khích công chức tự đào tạo, bồi dưỡng, tự nghiên cứu, tự học tập và lựa chọn chương trình bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện vị trí việc làm, vị trí công tác theo quy định. Trong trường hợp tự đào tạo, bồi dưỡng có ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác, phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức.

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoài việc thực hiện theo khoản 1 Điều này còn phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền (nếu có quy định của cấp có thẩm quyền).

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP;

b) Sau khi tốt nghiệp được xem xét để hưởng chế độ hỗ trợ khuyến khích đào tạo sau đại học theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm

a) Công chức có trách nhiệm theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP;



b) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, công chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng và gửi bản sao bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ công chức lưu giữ;

c) Công chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

d) Kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do cá nhân công chức tự chi trả;

e) Ngoài các quy định trên còn thực hiện các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và văn bản quy định hiện hành.

Điều 8. Đền bù chi phí đào tạo

1. Công chức được cử đi đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 6 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định từ Điều 7 đến Điều 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Thẩm quyền cử công chức đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối nhà nước tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong nước (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ); Quyết định cử công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ).

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định cử công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong nước thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.



Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC

Điều 10. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trong các cơ quan thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang thuộc tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý và quy định của ngành.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Xây dựng đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (sau khi có ý kiến cấp có thẩm quyền).

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đã được phê duyệt.

3. Rà soát công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng ngành, đúng vị trí việc làm và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn công chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của công chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cấp trên theo hằng năm hoặc đột xuất.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

6. Trong thời gian 07 ngày làm việc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền, phải báo cáo và kèm quyết định cử đi học cho Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

7. Chậm nhất trước ngày 01 tháng 10 hằng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của sở, ngành, đơn vị gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).



Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức của các cơ quan, đơn vị được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng công chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức đối với cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng công chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ, tổng kết theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức ở ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác.

4. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức theo quy định;

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức theo thẩm quyền.

6. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho đơn vị theo đúng quy định.

7. Trên cơ sở báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị gửi đến, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp thành báo cáo chung của tỉnh và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của năm tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 11 hàng năm. Đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ kiểm tra

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương,



bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với công chức đang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, trường hợp được cơ quan có thẩm quyền dự kiến bố trí vào vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo, bồi dưỡng thì thực hiện theo quy định tại Quy chế này.